

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC

Khu B, đường số 1, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP. HCM, Việt Nam

Điện thoại: (84 28) 37800345; 37800350; 37800351 - Fax: (84 28) 37800341

E-mail: hiepphuocco@hiepphuoc.com

Website: www.hiepphuoc.com

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày
16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số: 12 /2025/BC-HIPC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2024

(Bản tóm tắt)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên công ty	Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Hiệp Phước
Địa chỉ trụ sở chính	Khu B, đường số 1, KCN Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại	028 378 00 350
Fax	028 378 00 341
Email	hiepphuocco@hiepphuoc.com
Vốn điều lệ	Sáu trăm tỷ đồng
Mã chứng khoán	HPI
Mô hình quản trị công ty	Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ	Chưa thực hiện (Công ty không thuộc đối tượng thực hiện theo Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019)

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

- Ngày 26/4/2024, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024. Đại hội đã ban hành 01 Nghị quyết.

Đại hội đã thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo nội dung tờ trình số 01/2024/TTr-HIPC-HĐQT ngày 03/4/2024 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 57,7055%.
2. Thông qua Báo cáo kiểm toán Báo cáo tiến độ sử dụng vốn cổ phần thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu từ ngày 07/11/2016 đến ngày 31/12/2023 theo nội dung tờ trình số 01/2024/TTr-HIPC-HĐQT ngày 03/4/2024 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100%.
3. Thông qua Báo cáo số 11/2024/BC-HIPC-TGD ngày 14/3/2024 của Tổng giám đốc về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 theo nội dung tờ trình số 02/2024/TTr-HIPC-HĐQT ngày 03/4/2024 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100%.
4. Thông qua Báo cáo số 14/2024/BC-HIPC-HĐQT ngày 01/4/2024 của HĐQT về Kết quả hoạt động năm 2023 theo nội dung tờ trình số 02/2024/TTr-HIPC-HĐQT ngày 03/4/2024 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100%.
5. Thông qua Báo cáo số 01/2024/BC-HIPC-BKS ngày 20/3/2024 của BKS về kết quả hoạt động năm 2023 theo nội dung tờ trình số 02/2024/TTr-HIPC-HĐQT ngày 03/4/2024 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100%.
6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 theo nội dung tờ trình số 03/2024/TTr-HIPC-HĐQT ngày 03/4/2024 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 57,7055%.
7. Thông qua Báo cáo thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2024 theo nội dung tờ trình số 04/2024/TTr-HIPC-HĐQT ngày 03/4/2024 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100%.
8. Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024 theo nội dung tờ trình số 05/2024/TTr-HIPC-HĐQT ngày 03/4/2023 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100%.
9. Thông qua việc Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo nội dung tờ trình số 06/2024/TTr-HIPC-BKS ngày 12/3/2024 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100%.

Đại hội không thông qua các nội dung sau đây:

1. Không thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần VII) theo nội dung tờ trình số 07/2024/TTr-HIPC-HĐQT ngày 03/4/2024 (do tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành chỉ đạt 57,7055%).

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	Từ ngày 24/2/2023 đến nay
2	Ông Huỳnh Bảo Đức	TV HĐQT	15/8/2022

3	Ông Vũ Đình Thi	TV HĐQT (không điều hành)	15/8/2022
4	Bà Nguyễn Thị Bình	TV HĐQT	15/8/2022
5	Ông Trương Công Nghĩa	TV HĐQT (không điều hành)	15/8/2022
6	Ông Phạm Trung Kiên	TV HĐQT (không điều hành)	15/8/2022
7	Bà Trần Thị Hạnh Tiên	TV HĐQT (không điều hành)	15/8/2022

2. Các cuộc họp HĐQT trong năm 2024

STT	TV HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Thịnh	4/4	100%	
2	Ông Huỳnh Bảo Đức	4/4	100%	
3	Ông Vũ Đình Thi	4/4	100%	
4	Bà Nguyễn Thị Bình	4/4	100%	
5	Ông Trương Công Nghĩa	4/4	100%	
6	Ông Phạm Trung Kiên	4/4	100%	
7	Bà Trần Thị Hạnh Tiên	4/4	100%	

- Trong năm 2024, HĐQT tổ chức 04 phiên họp tập trung, 08 lần lấy phiếu ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và ban hành tổng cộng 19 Nghị quyết.
- HĐQT đã ban hành Nghị quyết về Quy chế Quản lý tài chính Công ty;
- HĐQT đã bổ nhiệm nhân sự Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027);
- HĐQT cũng thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty;
- Tại các phiên họp và các lần lấy ý kiến bằng văn bản, các thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các phiên họp.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2024, Ban Tổng giám đốc đã và đang triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của HĐQT, ĐHCĐ thường niên 2024 cũng như tiến hành các nội dung công việc đảm bảo hoạt động thường nhật của công ty. Cụ thể:

- Đã trình và xin ý kiến HĐQT để HĐQT ban hành các nghị quyết liên quan đến công tác đầu tư xây dựng, kinh doanh bán hàng...

- Ban TGD đã thực hiện các nghị quyết của HĐQT và triển khai các nội dung công việc đảm bảo hoạt động bình thường của Công ty;
- Đã làm việc với khách hàng để giải đáp thắc mắc cũng như hỗ trợ khách hàng;

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2024

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT
1	01/2024/NQ-HIPC-HĐQT	28/02/2024	Kế hoạch tổ chức ĐHCĐTN 2024.
2	02/2024/NQ-HIPC-HĐQT	01/04/2024	Các nội dung trình ĐHCĐTN 2024.
3	03/2024/NQ-HIPC-HĐQT	01/04/2024	Về việc dừng triển khai đầu tư xây dựng dự án “Nhà xưởng cao tầng”.
			Về việc chấm dứt HĐTLĐ đối với các Doanh nghiệp không đưa đất/chậm đưa đất vào sử dụng tại KCN Hiệp Phước.
			Về việc điều chỉnh Hợp đồng cho thuê lại đất của công ty Honda Logicom VN (lô đất D7a-4) và các Hợp đồng đã cho thuê lại đất tại KCN Hiệp Phước GD 2 từ năm 2018 trở về trước.
4	04/2024/NQ-HIPC-HĐQT	09/04/2024	Điều chỉnh nội dung phê duyệt chủ trương lắp đặt mới hệ thống quan trắc nước thải tự động tại Nghị quyết số 11/2023/NQ-HIPC-HĐQT ngày 05/04/2023.
5	05/2024/NQ-HIPC-HĐQT	09/04/2024	Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Hệ thống quan trắc tự động.
6	07/2024/NQ-HIPC-HĐQT	24/05/2024	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Hệ thống quan trắc tự động.
7	08/2024/NQ-HIPC-HĐQT	24/05/2024	Thống nhất lựa chọn Công ty Kiểm Toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024.
8	09/2024/NQ-HIPC-HĐQT	24/05/2024	Thông qua chính sách bán hàng đối với 2 lô đất trống đã hoàn thiện pháp lý tại KCN Hiệp Phước – Giai đoạn 1.
9	10/2024/NQ-HIPC-HĐQT	24/05/2024	Thống nhất việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản tại Hợp đồng liên doanh giữa HIPC & Vie-pan Industrial Park Co.,LTD.

10	11/2024/NQ-HIPC-HĐQT	24/05/2024	Đề xuất UBND TP xem xét, điều chỉnh đồ án QH phân khu XD tỷ lệ 1/2000 KCN Hiệp Phước – Giai đoạn 2.
11	12/2024/NQ-HIPC-HĐQT	02/07/2024	Ủy quyền Tổng Giám đốc các vấn đề liên quan đến nhân sự.
12	14/2024/NQ-HIPC-HĐQT	29/07/2024	Đồng ý cho thôi nhiệm vụ Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027) đối với Bà Nguyễn Thị Thanh Ngọc.
13	15/2024/NQ-HIPC-HĐQT	29/07/2024	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027) đối với Bà Phan Thị Thanh Vân.
14	17/2024/NQ-HIPC-HĐQT	23/10/2024	Chủ trương xây dựng Đề án chuyển đổi mô hình KCN Hiệp Phước theo định hướng khu công nghiệp sinh thái.
15	18/2024/NQ-HIPC-HĐQT	04/11/2024	Điều chỉnh "Dự án đầu tư, xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN Hiệp Phước Giai đoạn 2".
16	19/2024/NQ-HIPC-HĐQT	04/11/2024	Bổ nhiệm Bà Lữ Thị Thu Vân đảm nhiệm vị trí thành viên Tổ thẩm định.
17	20/2024/NQ-HIPC-HĐQT	26/11/2024	Ban hành Quy chế Quản lý Tài chính Công ty.
18	21/2024/NQ-HIPC-HĐQT	10/12/2024	Chủ trương thuê tư vấn lập báo cáo rà soát điều chỉnh quy hoạch đồ án.
19	22/2024/NQ-HIPC-HĐQT	10/12/2024	Thông qua báo cáo KQKD 2023 và KHKD 2024 của Viepan.

III. BAN KIỂM SOÁT (BKS)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Kiến Tân	Trưởng BKS	Từ ngày 24/2/2023 đến nay
2	Ông Lê Văn Công	TV BKS	15/8/2022
3	Bà Lê Nguyễn Khánh Ngọc	TV BKS	15/8/2022

2. Cuộc họp của BKS

- Trong năm 2024, BKS đã tiến hành 03 phiên họp tập trung, với sự tham gia đầy đủ của các thành viên BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không dự họp
1	Ông Nguyễn Kiến Tân	3	100%	100%	
2	Ông Lê Văn Công	3	100%	100%	
3	Bà Lê Nguyễn Khánh Ngọc	3	100%	100%	

- Các văn bản BKS đã ban hành trong năm 2024 gồm:

STT	Nội dung văn bản	Ngày ban hành
1	Thông báo số 01/2024/TB-HIPC-BKS của BKS về việc rà soát các nội dung tồn đọng liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hiệp Phước	09/01/2024
2	Tờ trình số 01/2024/TTr-HIPC-BKS về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 trình ĐHCĐ	12/03/2024
3	Thông báo số 02/2024/TB-HIPC-BKS của BKS về các nội dung còn tồn đọng liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hiệp Phước	15/03/2024
4	Báo cáo của BKS tại ĐHCĐTN năm 2024 về kết quả hoạt động năm 2023	20/03/2024
5	Thông báo số 03/2024/TB-HIPC-BKS của BKS về các nội dung còn tồn đọng liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hiệp Phước	13/05/2024
6	Thông báo số 04/2024/TB-HIPC-BKS của BKS về các nội dung còn tồn đọng liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hiệp Phước	29/11/2024

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

3.1 Kết quả giám sát của BKS đối với hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2024, HĐQT tổ chức 04 phiên họp tập trung, 08 lần lấy phiếu ý HĐQT bằng văn bản với 19 Nghị quyết đã được ban hành.

Vào ngày 26/04/2024, Công ty đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. HĐQT đã và đang triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của HĐQT,

DHĐCĐ thường niên 2024 cũng như tiến hành các nội dung công việc đảm bảo hoạt động thường nhật của công ty.

3.2 Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Trong năm 2024, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nhiều báo cáo, tờ trình xin ý kiến cũng như cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh trong kỳ cho các thành viên HĐQT, BKS.

Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc đã trình bày các vấn đề còn tồn tại, cũng như đề xuất giải pháp để HĐQT có cơ sở xem xét, thảo luận và thông qua chủ trương thực hiện.

Việc công bố thông tin thực hiện đầy đủ.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Mối quan hệ trong việc phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT và Ban Tổng giám đốc là phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty. Hoạt động của BKS luôn nhận được sự phối hợp tích cực của HĐQT, Ban điều hành và các phòng ban Công ty, tạo điều kiện cho BKS tiếp cận thông tin, được cung cấp số liệu hoạt động của Công ty một cách đầy đủ và nhanh chóng, giúp BKS hoàn thành nhiệm vụ.

5. Hoạt động khác của BKS: Chưa phát sinh.

IV. Ban Tổng giám đốc

STT	Thành viên Ban TGD	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm /tái bổ nhiệm
1	Ông Huỳnh Bảo Đức - TGD	1981	Kỹ sư xây dựng	02/03/2023
2	Bà Nguyễn Thị Bình – Phó TGD	1982	Cử nhân kinh tế	15/07/2020
3.	Ông Giang Ngọc Phương – Phó TGD	1975	Thạc sĩ kinh tế	24/02/2023

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Lữ Thị Thu Vân	1975	Cử nhân kinh tế	24/02/2023

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Đính kèm tại Phụ lục 1.
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Đính kèm tại Phụ lục 3.
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không có.
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ: Không có.

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Đính kèm tại Phụ lục 2.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Thịnh

Phụ lục 1: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024)

Tên Công ty: Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước
 Mã chứng khoán: HPI
 Ngày cập nhật: 31/12/2024

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
I	NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY										
1	Nguyễn Văn Thịnh		CT HĐQT					30/09/2019			Người nội bộ
2	Vũ Đình Thi		TV HĐQT					11/02/2020			Người nội bộ
3	Trần Thị Hạnh Tiên		TV HĐQT					15/08/2022			Người nội bộ
4	Huỳnh Bảo Đức		TV HĐQT - TGĐ					29/04/2017			Người nội bộ
5	Nguyễn Thị Bình		TV HĐQT - P.TGĐ					29/04/2017			Người nội bộ
6	Phạm Trung Kiên		TV HĐQT					15/08/2022			Người nội bộ
7	Trương Công Nghĩa		TV HĐQT					15/08/2022			Người nội bộ
8	Nguyễn Kiến Tân		Trưởng BKS					15/08/2022			Người nội bộ
9	Lê Văn Công		TV Ban kiểm soát					15/08/2022			Người nội bộ
10	Lê Nguyễn Khánh Ngọc		TV BKS					15/08/2022			Người nội bộ



STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
11	Giang Ngọc Phương		P. TGD					02/11/2015			Người nội bộ
12	Lữ Thị Thu Vân		KTT					01/06/2013			Người nội bộ
13	Phan Thị Thanh Vân		Phụ trách QTCT					01/8/2024			Người nội bộ
II	NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ: THEO PHỤ LỤC 2.										
III	CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TRÊN 10%										
1	Công ty TNHH MTV Phát triển CN Tân Thuận (IPC)			0301052146	09/01/2013	Sở KHĐT TP HCM	1489 Nguyễn Văn Linh, P. Tân Phong, Quận 7, TP.HCM				Cổ đông > 10%
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc (TL)			0303898093	08/05/2008	Sở KHĐT TP HCM	362/14 Ung Văn Khiêm, P.25, Q.Bình Thạnh, TP.HCM				Cổ đông > 10%
IV	CÔNG TY LIÊN DOANH										
1	Công ty TNHH Khu Kỹ Nghệ Việt Nhật			0312476757	05/9/2013	Sở KHĐT TP HCM	Lô D6, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Tp.HCM				Công ty liên doanh

Phụ lục 2: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024)

Tên Công ty : Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước
Mã chứng khoán : HPI
Ngày cập nhật : 31/12/2024

STT	Họ và tên	TK GD CK	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN THỊNH		1	CCCD					8.514.162	14,19%	
1.1	Lê Thị Dân An			CCCD							NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Vợ
1.2	Nguyễn Hoàng Hồng Ân			CCCD							NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Con
1.3	Nguyễn Lê Hoàng			CCCD							NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Con
1.4	Nguyễn Thanh Vân			CCCD							NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Cha ruột
1.5	Trần Thị Ngọc Mai			CCCD							NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Mẹ ruột
1.6	Lê Kim Phục			CCCD							NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Mẹ vợ
1.7	Nguyễn Thái Hòa			CCCD							NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Anh ruột
1.8	Võ Kim Yến			CCCD							NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Chị dâu



1.9	Nguyễn Bích Thuận			CCCD							NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Anh ruột
1.10	Lê Thị Nho			CCCD							NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Chị dâu
1.11	Nguyễn Thanh Phong			CCCD							NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Anh ruột
1.12	Trần Thị Ngọc Thủy			CCCD							NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Chị dâu
1.13	Nguyễn Thế Bảo			CCCD							NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Anh ruột
1.14	Phan Thị Hồng Nhung			CCCD							NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Chị dâu
1.15	Nguyễn Thanh Hoài Tân			CCCD							NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Anh ruột
1.16	Trần Thị Ngọc Vui			CCCD							NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Chị dâu
1.17	Nguyễn Thanh Tây Nam			CCCD							NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Anh ruột
1.18	Lê Thị Thúy Hằng			CCCD							NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Chị dâu
1.19	Nguyễn Chí Cường			CCCD							NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Anh ruột
1.20	Dương Ngọc Phượng			CCCD							NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Chị dâu
1.21	Công ty TNHH MTV Phát Triển Tân Thuận (IPC)			ĐKKD	0301052146	21/09/2010	Sở KHĐT TP HCM	1489 Nguyễn Văn Linh, P Tân Phong, Q 7, TP HCM			Tổ chức LQ đến Nguyễn Văn Thịnh – Ông Thịnh là Đại diện vốn, Phó phòng QLĐT
2	HUYỀN BẢO ĐỨC		2,3,4	CCCD					7.000.000	11,67%	
2.1	Võ Việt Kiều			CCCD					0		NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Vợ
2.2	Huỳnh Nguyên Bảo			CCCD					0		NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Con

2.3	Huỳnh Ngọc Bảo Anh			không có					0		NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Con, Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
2.4	Huỳnh Ngọc Mai Anh			không có					0		NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Con Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
2.5	Huỳnh Văn Viễn			CCCD					0		NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Cha ruột
2.6	Trương Thị Thời			CCCD					0		NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Mẹ ruột
2.7	Huỳnh Bảo Ngọc			CCCD					0		NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Em ruột
2.8	Nguyễn Việt Luân			CCCD					0		NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Em rể
2.9	Huỳnh Bảo Long			CCCD					0		NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Anh ruột
2.10	Trịnh Thị Thanh Tuyền			CCCD					0		NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Chị dâu
2.11	Võ Trung Như			CCCD					0		NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Cha vợ
2.12	Nguyễn Thị Dung			CCCD					0		NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Mẹ vợ
2.13	Công ty Cổ phần ĐTXD Tuấn Lộc			ĐKDN	0303898093	08/05/2008	Sở KHĐT TP HCM	362/14 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.	20.000.000	33,33%	Tổ chức có liên quan đến Huỳnh Bảo Đức - Đại diện vốn
2.14	Công ty TNHH MTV Khu Kỹ Nghệ Chế Xuất Việt Nhật			Giấy ĐKKD	0312476757	05/9/2013	Sở KHĐT TP HCM	Lô D6, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Tp.HCM			Tổ chức có liên quan đến Huỳnh Bảo Đức - Đại diện vốn
3	NGUYỄN THỊ BÌNH		2,5	CCCD					6.500.000	10,83%	
3.1	Nguyễn Kim Nghị			CCCD					0		NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Cha ruột

3.2	Võ Thị Tâm			CCCD					0		NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Mẹ ruột
3.3	Bành Văn Linh			CCCD					0		NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Bố chồng
3.4	Trần Thị Tân			CCCD					0		NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Mẹ chồng
3.5	Bành Xuân Hoài			CCCD					0		NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Chồng
3.6	Bành Nguyễn Quốc Bảo			không có					0		NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Con Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
3.7	Bành Nguyễn Bảo Trâm			không có					0		NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Con Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
3.8	Bành Nguyễn Bảo Anh			không có					0		NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Con Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
3.9	Nguyễn Thị Minh			CCCD					0		NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Em ruột
3.10	Đặng Anh Tuấn			CCCD					0		NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Em rể
3.11	Nguyễn Công Trường			CCCD					0		NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Em ruột
3.12	Nguyễn Hải Từ			CCCD					2.400.000	4%	NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Em ruột
3.13	Nguyễn Thị Hàm Ninh			CCCD					0		NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Em dâu
3.14	Công ty Cổ phần ĐTXD Tuấn Lộc			ĐKDN	0303898093	08/05/2008	Sở KHĐT TP HCM	362/14 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.	20.000.000	33,33%	Tổ chức có liên quan đến Nguyễn Thị Bình - Đại diện vốn
4	PHẠM TRUNG KIÊN		2	CCCD					6,500,000	10.83%	
4.1	Bùi Thị Hiền			CCCD					0		NCLQ của Phạm Trung Kiên - Vợ

4.2	Phạm Phương Thảo			CCCD					0		NCLQ của Phạm Trung Kiên - Con
4.3	Phạm Anh Thư			không có					0		NCLQ của Phạm Trung Kiên - Con Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
4.4	Phạm Ngọc Chi			CCCD					0		NCLQ của Phạm Trung Kiên - Ba ruột
4.5	Lưu Thị Dung			CCCD					0		NCLQ của Phạm Trung Kiên - Mẹ ruột
4.6	Phạm Thị Thúy			CCCD					0		NCLQ của Phạm Trung Kiên - Chị ruột
4.7	Trần Văn Tuấn			CCCD					0		NCLQ của Phạm Trung Kiên - Anh rể
4.8	Phạm Mai Hương			CCCD					0		NCLQ của Phạm Trung Kiên - Chị ruột
4.9	Nguyễn Văn Thương			CCCD					0		NCLQ của Phạm Trung Kiên - Anh rể
4.10	Phạm Ngọc Bách			CCCD					0		NCLQ của Phạm Trung Kiên - Anh ruột
4.11	Nguyễn Kim Thanh			CCCD					0		NCLQ của Phạm Trung Kiên - Chị dâu
4.12	Bùi Thế Bình			CCCD					0		NCLQ của Phạm Trung Kiên - Bố vợ
4.13	Trần Thị Lụa			CCCD					0		NCLQ của Phạm Trung Kiên - Mẹ vợ

4.14	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc			ĐKDN	303898093	08/05/2008	Sở KHĐT TP HCM	362/14 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.	20,000,000	33.33%	Tổ chức có liên quan đến Phạm Trung Kiên - Phó TGD, đại diện vốn
4.15	Công ty TNHH MTV Đầu tư Bửu Hòa			ĐKDN	3603570397	04/07/2018	Sở KHĐT T. Đồng Nai		0		Tổ chức có liên quan đến Phạm Trung Kiên - Chủ tịch HĐQT
4.16	Công ty cổ phần tài nguyên nước Tuấn Lộc			ĐKDN	0314924940	15/03/2018	Sở KHĐT TP HCM	362/14 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.	0		Tổ chức có liên quan đến Phạm Trung Kiên - Thành viên HĐQT
5	TRƯƠNG CÔNG NGHĨA		2	CCCD							
5.1	Hoàng Thị Mùi			CCCD							NCLQ của Trương Công Nghĩa - Vợ
5.2	Trương Hoàng Hà Anh			CCCD							NCLQ của Trương Công Nghĩa - Con
5.3	Trương Hoàng Bảo Anh			không có							NCLQ của Trương Công Nghĩa - Con Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
5.4	Trương Hoàng Nhật Anh			không có							NCLQ của Trương Công Nghĩa - Con Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
5.5	Trương Công Lý			CCCD							NCLQ của Trương Công Nghĩa - Bố đẻ
5.6	Trương Thị Lan			CCCD							NCLQ của Trương Công Nghĩa - Mẹ đẻ
5.7	Trương Công Bằng			CCCD							NCLQ của Trương Công Nghĩa - Em ruột
5.8	Trương Công Hòa			CCCD							NCLQ của Trương Công Nghĩa - Em ruột
5.9	Trương Công Bình			CCCD							NCLQ của Trương Công Nghĩa - Em ruột
5.10	Phan Thị Hải Lý			CCCD							NCLQ của Trương Công Nghĩa - Em dâu

5.11	Huỳnh Thị Mai			CCCD							NCLQ của Trương Công Nghĩa - Em dâu
5.12	Ngô Thị Giang			CCCD							NCLQ của Trương Công Nghĩa - Em dâu
5.13	Thái Thị Kinh			CCCD							NCLQ của Trương Công Nghĩa - Mẹ vợ
5.14	Công ty CP Tư vấn xây dựng giao thông Chính Nghĩa			ĐKKD	0313876388	06/02/2018	Sở KHĐT TP HCM	Số 61 đường 54 khu dân cư Phước Thiện, P. Phước Long, Q 9. TP. HCM			Tổ chức liên quan Trương Công Nghĩa làm giám đốc
6	VŨ ĐÌNH THI		2	CCCD					6.081.545	10,14%	
6.1	Vũ Đình Châu			CMND							NCLQ của Vũ Đình Thi - Cha ruột
6.2	Đình Thị Ngọc Nữ			CCCD							NCLQ của Vũ Đình Thi - Mẹ ruột
6.3	Lương Tuấn Khanh			CCCD							NCLQ của Vũ Đình Thi - Cha vợ
6.4	Cao Thị Bích Hạnh			CMND							NCLQ của Vũ Đình Thi - Mẹ vợ
6.5	Lương Thanh Quỳnh			CCCD							NCLQ của Vũ Đình Thi - Vợ
6.6	Vũ Minh Khang			không có							NCLQ của Vũ Đình Thi - Con Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
6.7	Vũ Khánh Linh			không có							NCLQ của Vũ Đình Thi - Con Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
6.8	Vũ Đình Quân			CCCD							NCLQ của Vũ Đình Thi - Anh ruột
6.9	Công ty TNHH MTV Phát Triển Tân Thuận (IPC)			ĐKKD	0301052148	21/09/2010	Sở KHĐT TP HCM	1489 Nguyễn Văn Linh, P Tân Phong, Q 7, TP HCM			Tổ chức có liên quan đến Vũ Đình Thi - Trợ lý BTGD, đại diện vốn
7	TRẦN THỊ HẠNH TIỀN		2	CCCD					6.081.545	10,14%	

7.1	Trần Mộng Sanh			CCCD							NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Cha ruột
7.2	Đoàn Thị Thu Hà			CCCD							NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Mẹ ruột
7.3	Trần Văn Tú			CCCD							NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Em ruột
7.4	Nguyễn Văn Thắng			CCCD							NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Chồng
7.5	Nguyễn Công Trí Kiên			không có							NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Con ruột Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
7.6	Nguyễn Công Minh Triết			không có							NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Con ruột Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
7.7	Đỗ Thị Thanh Ngọc			CCCD							NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Em dâu
7.8	Thái Kim Quyên			CCCD							NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Chị dâu
7.9	Trần Văn Tuấn			CCCD							NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Anh ruột
7.10	Nguyễn Văn Cường			CCCD							NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Bố chồng
7.11	Đỗ Thị Hương			CCCD							NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Mẹ chồng
7.12	Nguyễn Thị Hiệp			CCCD							NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Chị chồng
7.13	Công ty TNHH MTV phát triển công nghiệp Tân Thuận (IPC)			ĐKKD	0301052146	21/9/2010	Sở KHĐT TPHCM	1489 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM			Tổ chức có liên quan đến Trần Thị Hạnh Tiên - Phó phòng KS nội bộ, đại diện vốn
8	NGUYỄN KIẾN TÂN		7	CCCD							
8.1	Nguyễn Kiến Quốc			CCCD							NCLQ của Nguyễn Kiến Tân - Cha đẻ

8.2	Nguyễn Thị Hồng Ngọc			CCCD							NCLQ của Nguyễn Kiến Tân - Mẹ đẻ	
8.3	Nguyễn Thị Thanh Tâm			CCCD							NCLQ của Nguyễn Kiến Tân - Chị ruột	
8.4	Nguyễn Hồng Nhung			CCCD							NCLQ của Nguyễn Kiến Tân - Vợ	
8.5	Nguyễn Mai An			không có							NCLQ của Nguyễn Kiến Tân - Con ruột Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ	
8.6	Nguyễn Mai Anh			không có							NCLQ của Nguyễn Kiến Tân - Con ruột Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ	
8.7	Nguyễn Khắc Nhu			CCCD							NCLQ của Nguyễn Kiến Tân - Bố vợ	
8.8	Nguyễn Thị Lụa			CCCD							NCLQ của Nguyễn Kiến Tân - Mẹ vợ	
8.9	Nguyễn Khắc Duy			CCCD							NCLQ của Nguyễn Kiến Tân - Em vợ	
8.10	Công ty TNHH MTV Phát triển CN Tân Thuận (IPC)			ĐKKD	0301052148	21/09/2010	Sở KHĐT TP HCM	1489 Nguyễn Văn Linh, P Tân Phong, Q 7, TP HCM			Tổ chức có liên quan đến Nguyễn Kiến Tân- Phó phòng KHĐT, người được cử	
9	LÊ VĂN CÔNG		8	CCCD								
9.1	Trần Ngọc Quyên			CCCD						-	-	NCLQ của Lê Văn Công - Vợ
9.2	Lê Hạo Nhiên			không có						-	-	NCLQ của Lê Văn Công - Con đẻ Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
9.3	Lê Ngọc Hà Mây			CCCD						-	-	NCLQ của Lê Văn Công - Con đẻ
9.4	Lê Văn Giúp			CCCD						-	-	NCLQ của Lê Văn Công - Bố đẻ
9.5	Nguyễn Thị Kim Long			CCCD						-	-	NCLQ của Lê Văn Công - Mẹ đẻ
9.6	Trần Ngọc Dũng			CCCD						-	-	NCLQ của Lê Văn Công - Bố vợ

9.7	Nguyễn Thị Tuyết Mai			CMND						-	-	NCLQ của Lê Văn Công - Mẹ vợ
9.8	Lê Thị Lanh			CCCD						-	-	NCLQ của Lê Văn Công - Chị ruột
9.9	Nguyễn Văn Chinh			CCCD						-	-	NCLQ của Lê Văn Công - Anh rể
9.10	Lê Thị Việt			CCCD						-	-	NCLQ của Lê Văn Công - Em ruột
9.11	Phạm Thái Oanh			CCCD						-	-	NCLQ của Lê Văn Công - Em rể
9.12	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc			ĐKDN	0303898093	08/05/2008	Sở KHĐT TP HCM	362/14 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.	20.000.000	33,33%		Tổ chức có liên quan đến Lê Văn Công - Phó phòng kinh doanh
10	LÊ NGUYỄN KHÁNH NGỌC		8	CCCD								
10.1	Lê Văn Biên			CCCD								NCLQ của Lê Nguyễn Khánh Ngọc - Bố đẻ
10.2	Nguyễn Thị Thu Bồn			CCCD								NCLQ của Lê Nguyễn Khánh Ngọc - Mẹ đẻ
10.3	Lê Thị Tuyết Nga			CCCD								NCLQ của Lê Nguyễn Khánh Ngọc - Chị ruột
10.4	Lê Đức Mạnh			CCCD								NCLQ của Lê Nguyễn Khánh Ngọc - Em ruột Còn nhỏ
10.5	Nguyễn Hữu Thành			CCCD								NCLQ của Lê Nguyễn Khánh Ngọc - Anh rể
11	GIANG NGỌC PHƯƠNG		5	CCCD						2.432.818	4,055%	
11.1	Giang Văn Tài			CCCD								NCLQ của Giang Ngọc Phương - Cha ruột
11.2	Bùi Thu Hương			CCCD								NCLQ của Giang Ngọc Phương - Mẹ ruột
11.3	Giang Ngọc Phương			CCCD								NCLQ của Giang Ngọc Phương - Em ruột

11.4	Giang Ngọc Phi			CCCD							NCLQ của Giang Ngọc Phương - Em ruột
11.5	Công ty TNHH MTV Phát triển CN Tân Thuận (IPC)			ĐKKD	0301052148	21/09/2010	Sở KHĐT TP HCM	1489 Nguyễn Văn Linh, P Tân Phong, Q 7, TP HCM			Tổ chức có liên quan đến Giang Ngọc Phương - Đại diện vốn
12	PHAN THỊ THANH VÂN		9,12	CCCD							
12.1	Trịnh Quang Anh			CCCD						-	NCLQ của Phan Thị Thanh Vân - Chồng
12.2	Trịnh Sơn Ca			CCCD						-	NCLQ của Phan Thị Thanh Vân - Bố Chồng
12.3	Huỳnh Thị Kim Lâm			CCCD						-	NCLQ của Phan Thị Thanh Vân - Mẹ Chồng
12.4	Phan Văn Liệt			CCCD						-	NCLQ của Phan Thị Thanh Vân - Bố ruột
12.5	Đào Thị Bé			không có						-	NCLQ của Phan Thị Thanh Vân - Mẹ ruột
12.6	Phan Thị Quốc Khánh			CCCD					133	0.00022%	NCLQ của Phan Thị Thanh Vân - Chị ruột
12.7	Đỗ Duy Tuấn			CCCD						-	NCLQ của Phan Thị Thanh Vân - Anh rể
12.8	Phan Thanh Liêm			CCCD						-	NCLQ của Phan Thị Thanh Vân - Anh ruột
12.9	Mai Ngọc Thảo			CCCD						-	NCLQ của Phan Thị Thanh Vân - Chị dâu
13	LỮ THỊ THU VÂN		6,13	CCCD					1.217.507	2,03%	
13.1	Lữ Triều Nam			CCCD							NCLQ của Lữ Thị Thu Vân - Cha ruột
13.2	Trần Kim Huyền			CCCD							NCLQ của Lữ Thị Thu Vân -Mẹ
13.3	Võ Hồng Minh			CCCD							NCLQ của Lữ Thị Thu Vân -Con
13.4	Lữ Thị Ái Thu			Không có							NCLQ của Lữ Thị Thu Vân -Chị ruột
13.5	Công ty TNHH MTV Phát triển CN Tân Thuận (IPC)			Giấy ĐKKD	0301052148	21/09/2010	Sở KHĐT TP HCM	1489 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, Quận 7, TP HCM			Tổ chức có liên quan đến Lữ Thị Thu Vân - Đại diện vốn

13.6	Công ty TNHH MTV Khu Kỹ Nghệ Chế Xuất Việt Nhật			Giấy ĐKKD	0312476757	05/9/2013	Sở KHĐT TP HCM	Lô D6, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Tp.HCM			Tổ chức có liên quan đến Lữ Thị Thu Vân - Đại diện vốn
------	---	--	--	--------------	------------	-----------	----------------------	--	--	--	--

Ghi chú: Chức vụ tại Công ty (cột số 3)

1	Chủ tịch HĐQT	8	Thành viên Ban kiểm soát
2	Thành viên HĐQT	9	Người phụ trách quản trị công ty
3	Người đại diện theo Pháp luật	10	Người được ủy quyền công bố thông tin
4	Tổng giám đốc/ Giám đốc	11	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ
5	Phó Tổng giám đốc/ Phó Giám đốc	12	Thư ký công ty
6	Kế toán trưởng	13	Giám đốc Tài chính
7	Trưởng Ban kiểm soát	14	Các chức danh quản lý tương đương do ĐHCĐ /HĐQT bổ nhiệm

Phụ lục 3: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024)

Tên Công ty : Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước
Mã chứng khoán : HPI
Ngày cập nhật : 31/12/2024

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Khu Kỹ Nghệ Chế Xuất Việt Nhật	Công ty liên doanh	0312476757	Lô D6, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Tp.HCM	Năm 2024	-	Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ: 312.927.442	

